|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2021* |

**BÁO CÁO**

**Rà soát các văn bản QPPL có liên quan đến việc xây dựng dự thảo**

**Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán**

Bộ Tài chính tiến thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (Nghị định sửa đổi Nghị định số 156) theo các nội dung sau đây:

**1. Danh mục các văn bản rà soát**

Việc rà soát các văn bản có liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 156 bao gồm:

**(i) Các luật có liên quan**

- Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020.

- Luật chuyên ngành chứng khoán: Luật chứng khoán năm 2019.

**(ii) Nghị định có liên quan**

- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**2. Kết quả rà soát**

Trên cơ sở hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 156, có thể đưa ra một số nhận định như như sau:

- Các quy định tại Nghị định 156 đảm bảo phù hợp với pháp luật chuyên ngành có liên quan.

- Về cơ bản, các quy định tại Nghị định 156 đảm bảo phù hợp với Luật xử lý VPHC năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020. Ngoài ra, do Luật xử lý VPHC sửa đổi năm 2020 có một số điểm mới nên phát sinh một số nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**3. Kiến nghị**

Xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 156 đảm bảo phù hợp với Luật xử lý VPHC sửa đổi năm 2020.

(Kèm theo kết quả rà soát cụ thể)

**BẢNG RÀ SOÁT CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC**

**XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỐI NGHỊ ĐỊNH 156/2020/NĐ-CP**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Quy định tại VBQPL có liên quan** | **Quy định tại văn bản hiện hành (Nghị định 156/2020/NĐ-CP)** | **Đề xuất, kiến nghị** | **Ghi chú** |
|  | Quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14: *Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trừ trường hợp hành vi vi phạm hành chính nhiều lần được Chính phủ quy định là tình tiết tăng nặng*; | Không có | Sửa đổi, bổ sung tại Điều 5 Nghị định 156 như sau:  “**Điều 5. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính về chứng khoán và thị trường chứng khoán**  2. Tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trừ các trường hợp sau:  a) Đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều 42, điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 43 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP, trường hợp phát hiện tổ chức, cá nhân có hành vi không công bố thông tin, báo cáo hoặc chậm công bố thông tin, báo cáo theo quy định pháp luật đối với nhiều loại tài liệu thì xử phạt hành vi không công bố thông tin hoặc không báo cáo theo quy định pháp luật và áp dụng tình tiết tăng nặng vi phạm hành chính nhiều lần để xử phạt;  b) Đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 33 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 38 Điều 1 Nghị định này, trường hợp phát hiện tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều hành vi không báo cáo về việc dự kiến giao dịch hoặc giao dịch ngoài khoảng thời gian Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam hoặc công ty con công bố thông tin hoặc vượt quá giá trị đăng ký thì xử phạt theo giá trị chứng khoán giao dịch cao nhất và áp dụng tình tiết tăng nặng vi phạm hành chính nhiều lần; trường hợp tổ chức, cá nhân không báo cáo về việc dự kiến giao dịch, bao gồm cả giao dịch mua và bán với giá trị chứng khoán giao dịch khác nhau thì xác định khung phạt theo tổng giá trị giao dịch mua hoặc bán cao nhất;  c) Đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 33 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 38 Điều 1 Nghị định này, trường hợp phát hiện tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều hành vi không báo cáo về kết quả thực hiện giao dịch hoặc báo cáo không đúng thời hạn về kết quả thực hiện giao dịch thì bị xử phạt theo giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch cao nhất và áp dụng tình tiết tăng nặng vi phạm hành chính nhiều lần;  d) Đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 6 Điều 33 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 38 Điều 1 Nghị định này, t rường hợp phát hiện tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều hành vi không báo cáo hoặc báo cáo không đúng thời hạn khi có sự thay đổi về tỷ lệ cổ phiếu hoặc chứng chỉ quỹ sở hữu qua các ngưỡng 1% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc chứng chỉ quỹ của quỹ đóng hoặc khi sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng hoặc chứng chỉ quỹ của quỹ đóng hoặc khi không còn là cổ đông lớn hoặc không còn là nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng thì bị xử phạt về hành vi không báo cáo hoặc báo cáo không đúng thời hạn theo quy định tại khoản 1 và khoản 6 Điều 33 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 38 Điều 1 Nghị định này và áp dụng tình tiết tăng nặng vi phạm hành chính nhiều lần. |  |
|  | Quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14: *“Mức tiền phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi đó; nếu có tình tiết giảm nhẹ thì mức tiền phạt có thể giảm xuống nhưng không được thấp hơn mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu có tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt có thể tăng lên nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung tiền phạt. Chính phủ quy định chi tiết khoản này.*  Quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14: *Thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, đình chỉ hoạt động cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung thời gian tước, đình chỉ được quy định đối với hành vi đó; nếu có tình tiết giảm nhẹ thì thời hạn tước, đình chỉ có thể giảm xuống nhưng không được thấp hơn mức tối thiểu của khung thời gian tước, đình chỉ; nếu có tình tiết tăng nặng thì thời hạn tước, đình chỉ có thể tăng lên nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung thời gian tước, đình chỉ. Chính phủ quy định chi tiết khoản này.* | Không có | Sửa đổi, bổ sung tại Điều 5 Nghị định 156 như sau:  “**Điều 5. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính về chứng khoán và thị trường chứng khoán**  3. Nguyên tắc áp dụng mức phạt tiền:  a) Mức phạt tiền tối đa đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 36 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP là 10 lần khoản thu trái pháp luật đối với tổ chức và 05 lần khoản thu trái pháp luật đối với cá nhân. Trường hợp không có khoản thu trái pháp luật hoặc mức phạt tính theo khoản thu trái pháp luật thấp hơn mức phạt tiền tối đa quy định tại điểm b khoản 3 Điều này thì áp dụng mức phạt tiền tối đa quy định tại điểm b khoản 3 Điều này để xử phạt;  b) Mức phạt tiền tối đa trong xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm khác trong lĩnh vực chứng khoán là 3.000.000.000 đồng đối với tổ chức và 1.500.000.000 đồng đối với cá nhân;  c) Mức phạt tiền quy định tại Chương II Nghị định số 156/2020/NĐ-CP được áp dụng đối với tổ chức, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 15, khoản 2 và khoản 4 Điều 30, khoản 3 và khoản 5 Điều 39 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP quy định mức phạt tiền áp dụng đối với cá nhân. Trường hợp cá nhân có hành vi vi phạm như của tổ chức thì mức phạt tiền bằng 1/2 mức phạt tiền đối với tổ chức;  d) Khi xác định mức phạt tiền đối với tổ chức, cá nhân vi phạm vừa có tình tiết tăng nặng, vừa có tình tiết giảm nhẹ thì được giảm trừ tình tiết tăng nặng theo nguyên tắc một tình tiết giảm nhẹ được giảm trừ một tình tiết tăng nặng;  đ) Khi phạt tiền, mức phạt tiền cụ thể đối với một hành vi vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán là mức trung bình của khung phạt tiền được quy định đối với hành vi đó. Nếu có tình tiết giảm nhẹ thì được áp dụng mức thấp nhất của khung tiền phạt; nếu có tình tiết tăng nặng thì được áp dụng mức cao nhất của khung tiền phạt.  4. Nguyên tắc áp dụng hình thức đình chỉ hoạt động chào mua công khai, hoạt động kinh doanh, dịch vụ chứng khoán, hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán, hoạt động văn phòng đại diện, hoạt động lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán, giao dịch chứng khoán hoặc các hoạt động khác được ghi trong quyết định xử phạt (sau đây gọi là đình chỉ hoạt động); tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, chứng chỉ hành nghề chứng khoán:  a) Khi xác định thời hạn đình chỉ hoạt động, tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề chứng khoán đối với tổ chức, cá nhân vi phạm vừa có tình tiết tăng nặng, vừa có tình tiết giảm nhẹ thì được giảm trừ tình tiết tăng nặng theo nguyên tắc một tình tiết giảm nhẹ được giảm trừ một tình tiết tăng nặng;  b) Thời hạn đình chỉ hoạt động, tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề chứng khoán cụ thể đối với một hành vi vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán là mức trung bình của khung thời hạn đình chỉ, tước được quy định đối với hành vi đó; nếu có tình tiết giảm nhẹ thì thời hạn đình chỉ, tước có thể giảm xuống nhưng không được thấp hơn mức tối thiểu của khung thời gian đình chỉ, tước; nếu có tình tiết tăng nặng thì thời hạn đình chỉ, tước có thể tăng lên nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung thời gian đình chỉ, tước.” |  |
|  | Quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14: *1. Căn cứ quy định của Luật này, Chính phủ quy định các nội dung sau đây: a)… hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện;… trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước;* | **Điều 6. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán**  1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán thực hiện theo quy định tại Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính.  2. Thời điểm tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán được quy định như sau:  a) Đối với hành vi vi phạm hành chính đang được thực hiện thì thời hiệu được tính từ ngày người có thẩm quyền thi hành công vụ phát hiện hành vi vi phạm;  b) Đối với hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc thì thời hiệu được tính từ ngày chấm dứt hành vi vi phạm.  3. Thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt đối với một số hành vi vi phạm tại Chương II Nghị định này được quy định như sau:  a) Đối với hành vi vi phạm quy định về thực hiện chào bán, phát hành chứng khoán tại điểm a khoản 5 Điều 8, các điểm a, b, c khoản 5 Điều 10, khoản 2 Điều 12 Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt là ngày kết thúc việc thu tiền mua chứng khoán hoặc là ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền hoặc là ngày chuyển quyền sở hữu cổ phiếu;  b) Đối với hành vi vi phạm quy định về hồ sơ đăng ký công ty đại chúng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, điểm a khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 13 Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt là ngày nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  c) Đối với hành vi vi phạm quy định về niêm yết chứng khoán, đăng ký giao dịch chứng khoán quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt là ngày giao dịch đầu tiên của chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán;  d) Đối với hành vi tẩy xoá, sửa chữa làm thay đổi nội dung giấy phép, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, chứng chỉ hành nghề chứng khoán quy định tại điểm a khoản 4 Điều 24, điểm c khoản 3 Điều 30, điểm b khoản 4 Điều 32 Nghị định này nếu không xác định được ngày tẩy xoá, sửa chữa làm thay đổi nội dung giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề chứng khoán thì thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm là ngày phát hiện giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề chứng khoán bị tẩy xoá, sửa chữa làm thay đổi nội dung;  đ) Đối với hành vi vi phạm quy định về báo cáo, công bố thông tin quy định tại điểm a khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều 42, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 43, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt là ngày thực hiện báo cáo, công bố thông tin. | Sửa đổi, bổ sung điểm đ và bổ sung điểm e khoản 3 Điều 6 Nghị định 156/2020/NĐ-CP để làm rõ thêm như sau:  “đ) Đối với hành vi vi phạm quy định về báo cáo, công bố thông tin quy định tại điểm a khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều 42, điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 43 Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt là ngày thực hiện báo cáo, công bố thông tin;  e) Đối với hành vi thực hiện một hoặc một số giao dịch nhằm che giấu thông tin về quyền sở hữu thực sự đối với một chứng khoán để trốn tránh hoặc để hỗ trợ người khác trốn tránh nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định hoặc nghĩa vụ phải tuân thủ trong thực hiện chào mua công khai hoặc quy định phải tuân thủ về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam quy định tại khoản 4 Điều 34 Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt là ngày tổ chức, cá nhân vi phạm thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định hoặc nghĩa vụ trong thực hiện chào mua công khai hoặc thực hiện các quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.” |  |